

UBND TỈNH BẮC GIANG
**BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **958** /BCĐLN-KGVX

Bắc Giang, ngày **22** tháng 3 năm 2019

V/v triển khai Tháng hành động
về an toàn thực phẩm năm 2019

Kính gửi:

- Các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Giang;
- Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 210/KH-BCĐTU'ATTP ngày 04/3/2019 của Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) Trung ương về an toàn thực phẩm (ATTP) về triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2019 (*Kế hoạch số 210/KH-BCĐTU'ATTP*) với chủ đề ***“Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”*** (văn bản đính kèm). BCĐLN về ATTP tỉnh đề nghị các cơ quan thành viên BCĐLN về ATTP tỉnh, BCĐLN về ATTP các huyện, thành phố triển khai nội dung sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN ngày 29/01/2019 của BCĐLN về ATTP tỉnh về việc triển khai công tác quản lý nhà nước về ATTP năm 2019 (*Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN*).

2. Chỉ đạo, triển khai đợt cao điểm thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh trong thời gian diễn ra Tháng hành động vì ATTP từ ngày 15/4 - 15/5/2019. Trong đó tập trung vào những nội dung cụ thể sau:

- Các đơn vị thành viên BCĐLN về ATTP tỉnh, các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn trong tỉnh xây dựng văn bản triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2019 xong trước ngày 31/3/2019.

- Các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn trong tỉnh triển khai phát động hoặc hội nghị triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2019 xong trước ngày 20/4/2019.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông về ATTP từ ngày 01/4/2019 đến ngày 15/5/2019 theo nội dung hướng dẫn tại Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN và Phụ lục 1 ban hành kèm theo Kế hoạch số 210/KH-BCĐTU'ATTP; hướng dẫn mỗi xã, phường, thị trấn làm tối thiểu 05 băng rôn, mỗi cơ sở thực phẩm làm tối thiểu 01 băng rôn với nội dung khẩu hiệu về đảm bảo ATTP trong Tháng hành động vì ATTP năm 2019 và tiến hành treo tại các chợ, khu vực đông dân cư trên địa bàn, tại cơ sở thực phẩm trong thời gian diễn ra Tháng hành động.

- Triển khai đợt cao điểm thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP từ ngày 15/4/2019 đến ngày 15/5/2019 theo nội dung hướng dẫn tại Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch số 210/KH-BCĐTU'ATTP. Trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý nhà nước về ATTP các cấp; tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên

ngành đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; trong quá trình thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở thực phẩm cần chú trọng kết hợp với nội dung hậu kiểm về ATTP; đặc biệt đẩy mạnh hoạt động kiểm soát, đấu tranh chống gian lận thương mại, thực phẩm giả, nhập lậu, không rõ nguồn gốc, thực phẩm kém chất lượng, không bảo đảm ATTP; kiên quyết xử lý và công khai các tổ chức, các nhân vi phạm về ATTP theo quy định.

- Duy trì công khai đường dây nóng về ATTP; tăng cường thông tin, chỉ dẫn địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo đến các doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh để các tổ chức, nhân dân dễ tiếp cận và được sử dụng nguồn thực phẩm an toàn.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và các sự cố về ATTP; bố trí đủ nguồn lực và sẵn sàng triển khai, khắc phục hậu quả khi xảy ra dịch bệnh, sự cố về ATTP theo quy định.

- Báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2019 (theo đề cương đính kèm) gửi về Sở Y tế trước ngày 21/5/2019 (qua Chi cục ATVSTP - email: chicucatvstp@bacgiang.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo BCDLN Trung ương về ATTP và UBND tỉnh theo quy định./. 

Nơi nhận: 
- Lưu: VT, KGVX.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục ATTP;
- Chi cục ATVSTP;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ánh Dương

Đề cương báo cáo:

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số /BC-

....., ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019

1. Công tác chỉ đạo

T T	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Đơn vị tuyến tỉnh	
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	T.số huyện	Số huyện thực hiện	Có	Không
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động/Hội nghị triển khai						
3	Hội nghị tổng kết						

2. Công tác truyền thông

T T	Hoạt động	Xã/phường		Huyện/TP		Đơn vị tuyến tỉnh		Cộng		Ghi chú
		Số lượng	Số người tham dự	Số lượng	Số người tham dự	Số lượng	Số người tham dự	Số lượng	Số người tham dự	
1	Nói chuyện/Hội thảo									
2	Tập huấn									
3	Đài PTTH tỉnh, huyện, TP; Đài TT xã, phường									
4	Loa, đài thôn, khu phố									
5	Báo viết, báo điện tử									
6	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)									
7	Tranh, áp phích (tờ)									
8	Tờ gấp (tờ)									
9	Hoạt động khác (ghi rõ)									

3. Công tác thanh tra, kiểm tra

3.1. Tổ chức số đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP

TT	Nội dung	Xã/phường	Huyện/TP	Đơn vị tuyến tỉnh	Cộng
1	Đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành về ATTP				
2	Đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về ATTP				

3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

a. Kiểm tra các cơ quan QLLN về ATTP

(Nêu cụ thể kết quả đạt được theo nội dung kiểm tra trong kế hoạch).

b. Thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với cơ sở thực phẩm:

* Kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm

T		Loại hình cơ sở thực phẩm	Xã, phường										Huyện, thành phố/Đơn vị tuyển tỉnh										Cộng					
			T. số	Số thanh tra, hậu kiểm	Số cơ sở đạt	Số cơ sở vi phạm	Số tiền phạt (đồng)	Xử phạt bổ sung	Khắc phục hậu quả	T. số	Số thanh tra, hậu kiểm	Số cơ sở đạt	Số cơ sở vi phạm	Số tiền phạt (đồng)	Xử phạt bổ sung	Khắc phục hậu quả	T. số	Số thanh tra, hậu kiểm	Số cơ sở đạt	Số cơ sở vi phạm	Số tiền phạt (đồng)	Xử phạt bổ sung	Khắc phục hậu quả					
T					n	%				n	%							n	%									
1		Cơ sở thu gom																										
2		Cơ sở giết mổ																										
3		Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm																										
4		Cơ sở kinh doanh thực phẩm, siêu thị																										
5		Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống																										
6		Bếp ăn tập thể																										
7		Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố																										
		Cộng (1 - 7)																										
8		Chợ được kiểm soát ATTP																										
		Cộng (1 - 8)																										

* Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Xã, phường		Huyện, TP/ Đơn vị tuyến tỉnh		Cộng	
		Số lượng	% so với số được thanh kiểm tra, hậu kiểm	Số lượng	% so với số được thanh kiểm tra, hậu kiểm	Số lượng	% so với số được thanh kiểm tra, hậu kiểm
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm						
2	Số cơ sở có vi phạm						
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý						
	Trong đó:						
3.1	Hình thức phạt chính:						
	Số cơ sở bị cảnh cáo						
	Số cơ sở bị phạt tiền						
	Tổng số tiền phạt						
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả						
*	Số cơ sở bị đóng cửa						
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm						
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành						
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm						
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy						
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn						
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục						
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo						
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành						
*	Các xử lý khác						
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý						
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)						

* Các nội dung vi phạm chủ yếu

T T	Nội dung vi phạm	Xã, phường			Huyện, TP/ Đơn vị tuyến tỉnh			Cộng		
		Số cơ sở được thanh kiểm tra, hậu kiểm	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %	Số cơ sở được thanh kiểm tra, hậu kiểm	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %	Số cơ sở được thanh kiểm tra, hậu kiểm	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật									
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi									
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ									
4	Điều kiện về con người									
5	Công bố sản phẩm									
6	Ghi nhãn thực phẩm									
7	Quảng cáo thực phẩm									
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm									
9	Vi phạm khác (ghi rõ)									

4. Kết quả kiểm nghiệm

T T	Loại xét nghiệm	Xã, phường				Huyện, TP/ Đơn vị tuyển tỉnh				Cộng							
		T. số mẫu XN	Số mẫu đạt		Số mẫu không đạt		T. số mẫu XN	Số mẫu đạt		Số mẫu không đạt		T. số mẫu XN	Số mẫu đạt		Số mẫu không đạt		
			n	%	n	%		n	%	n	%		n	%	n	%	
1	Tổng số xét nghiệm tại labo (a+b)																
a	Hóa lý																
b	Vì sinh																
2	Xét nghiệm nhanh																
	Tổng (1+2)																

5. Tình hình ngộ độc thực phẩm (do huyện, thành phố tổng hợp)

T T	Loại NĐTP	Tháng hành động vì ATTP năm 2019				So với cùng kỳ năm 2018			
		Số vụ	Số mắc	Số đi viện	Số chết	Số vụ	Số mắc	Số đi viện	Số chết
1	NĐTP do vi sinh vật								
2	NĐTP do hoá chất								
3	NĐTP do thực phẩm biến chất								
4	NĐTP do độc tố tự nhiên								
	Cộng								

6. Nhận xét, đánh giá chung

(Nhận xét, đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế tồn tại và nguyên nhân theo số liệu thực tế đạt được tại các bảng trên).

6.1. Thuận lợi:.....

6.2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân:.....

7. Đề xuất, kiến nghị (nêu cụ thể)

* **Ghi chú:** Các cơ quan thành viên BCĐLN về ATTP (trừ Sở Y tế, NN&PTNT, Công Thương) căn cứ nội dung của đề cương báo cáo và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 371/KH-BCĐLN để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động vì ATTP năm 2019 cho phù hợp./.

Nơi nhận:

-

Bản điện tử:

-

- chicucattvstp@bacgiang.gov.vn

-

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ